

Bản án số: **15/2024/HS-ST**
Ngày: 09 - 4 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Duy Bản.
2. Bà Bùi Thị Luyến

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Hồng Ngọc Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Đinh Xuân Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2024/TLST - HS, ngày 04 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST - HS, ngày 29 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đinh Văn Đ, sinh năm 1980 tại Quảng Nam; địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh V (đã chết) và bà Phan Thị X, sinh năm 1945; vợ: Phạm Thị Minh X1, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận; con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại: Có mặt.

Bị hại: Bùi Văn S, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn D, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Phạm Văn L, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn D, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

- Phạm Thị Minh X1, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn D, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 24/8/2023 Đinh Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, xe cũ đã bị rút biển kiểm soát đi từ nhà đến khu vực cánh đồng thuộc thôn A, xã N, huyện T. Tại đây, Đ để xe máy bên đường đất rồi đi bộ xuống ruộng chỗ đàn trâu của anh Bùi Văn S nhằm mục đích để trộm cắp trâu. Đinh Văn Đ tìm thấy một con trâu cái đã trưởng thành, dài khoảng 2 mét, nặng khoảng 450kg, mũi được xỏ dây, cột vào cọc gỗ cắm xuống đất. Đinh Văn Đ tháo dây cột trâu dắt đi một đoạn đến cuối đoạn đường để xe máy, cột trâu vào bụi cỏ ven đường rồi đi lấy xe máy, dùng sợi dây đã được xỏ vào mũi trâu cột vào thanh sắt phía sau xe máy. Sau đó, dắt xe máy đi theo đường ruộng về nhà tại thôn B, xã H. Khi đi đến khu vực cách nhà khoảng 100m, Đ cột con trâu vừa trộm cắp được vào 01 cây tre bên đường rồi đi về nhà. Khoảng 02 ngày sau, Đ dẫn vợ là chị Phạm Thị Minh X1 đi ra xem trâu và nói đây là con trâu Đ đã mua từ số tiền 20.000.000đ trước đó chị X1 đã đưa cho Đ đi mua trâu. Chị X1 tin tưởng đây là con trâu Đ đã mua nên không nói gì và đi về. Sau đó, Đ đưa trâu về nhà mình nuôi nhốt.

Đến khoảng 14 giờ, ngày 10/10/2023 Bùi Văn S đi đến nhà cha mẹ ruột của Đ ở kế bên nhà Đ để mua bò thì phát hiện con trâu của anh S bị Đ lấy trộm đang nuôi nhốt trong chuồng trâu nhà Đ nên đã trình báo công an.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT - VKSND - TL, ngày 04/3/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đã truy tố bị cáo Đinh Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đinh Văn Đức là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Đ với mức án tù: Từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Đinh Văn Đ không có ý kiến tranh luận.

Bị hại Bùi Văn S trình bày ý kiến trong phần tranh luận: Gia đình bị cáo rất khó khăn, có ba người con còn nhỏ và đang chung sống cùng với mẹ già. Bị cáo đã biết ăn năn, hối cải về hành vi của mình. Cho nên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được ở ngoài xã hội để bị cáo có cơ hội làm ăn chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Văn Đ:

Vào sáng ngày 24/8/2023 chị Phạm Thị Minh X1 vợ của bị cáo Đinh Văn Đ đưa 20.000.000đ để đi tìm mua một con trâu cái về nhà chăn nuôi. Do Đinh Văn Đ nợ tiền một số người nên đã sử dụng số tiền 20.000.000đ để trả nợ. Vì sợ vợ là chị Phạm Thị Minh X1 phát hiện sẽ la mắng nên Đinh Văn Đ nảy sinh ý định trộm cắp trâu. Cho nên, vào tối ngày 24/8/2023 Đinh Văn Đ có hành vi lén lút đến khu vực đàn trâu của anh Bùi Văn S tại khu vực cánh đồng ở thôn A, xã N, huyện T để trộm cắp một con trâu cái đã trưởng thành đem về nói với chị Phạm Thị Minh X1 là con trâu bị cáo sử dụng tiền mua có được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 33/KL-HĐĐGTS, ngày 13/11/2023 và Công văn số 01/HĐĐG, ngày 29/01/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 con trâu cái màu đen, chiều cao 1,45m, dài 2m, cân nặng khoảng 450kg, sừng trái dài 42cm, sừng phải dài 42cm, khoảng cách giữa hai đầu sừng là 58cm, tuổi đời khoảng 07 năm tuổi trị giá 27.900.000đ.

Như vậy, là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thế nhưng, Đinh Văn Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Bùi Văn S 01 con trâu trị giá 27.900.000đ. Hành vi của bị cáo Đinh Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đinh Văn Đ không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000đ. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị hại Bùi Văn S xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Cho nên, Đinh Văn Đ được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét thấy: Bị cáo Đinh Văn Đ phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ; bị cáo có quá trình nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Ngoài

ra, nguyên nhân, động cơ bị cáo phạm tội là vì lo sợ vợ phát hiện không sử dụng tiền để mua trâu mà để trả nợ thì sẽ bị la mắng nên bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Bùi Văn S. Tại phiên tòa, anh Bùi Văn S xin Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện cho bị cáo được ở ngoài xã hội có cơ hội làm ăn chăm lo cho gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy: Không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội là phù hợp với quy định tại Điều 65 BLHS.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] *Về án phí:* Cần buộc bị cáo Đinh Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Đinh Văn Đ: 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án 09/4/2024.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Đinh Văn Đ) cố ý vi phạm hai nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo (Đinh Văn Đ) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí:

Căn cứ vào: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đinh Văn Đ phải nộp 200.000đ án phí hình sự, sung công quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/4/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết (đã giải thích quyền kháng cáo).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- + Cấp theo Điều 262 BLTTHS:
- Bị cáo; bị hại.
- NCQLNVQLQ.
- VKSND huyện;
- CQCSĐT C.A huyện;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện;
- Nhà tạm giữ - CA huyện;
- UBND xã Huy Khiêm (Thay T/B) ;
- Sở TP T. Bình Thuận;
- C.C T.H.A DS (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.

Nguyễn Thị Yến